

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 1482/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép thành lập Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Liên đoàn Cầu lông tỉnh tại Nghị quyết ngày 18/7/2020 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2435/SNV-TCBM ngày 26/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2020; gồm 08 Chương và 31 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và PCT UBND tỉnh LVB;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Phòng PA 83, Công an tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình



ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG TỈNH NINH THUẬN

Khóa I (Nhiệm kỳ 2020 – 2025)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt LĐCLNT).



2. Tên tiếng nước ngoài: NinhThuan Badminton Federation (gọi tắt là NBF)

3. Biểu tượng:

Vòng ngoài nền xanh, chữ tiếng Việt màu trắng, chữ tiếng Anh màu vàng, nét vòng trong, chữ Ninh Thuận viết tắt được cách điệu, quả cầu lông cách điệu có hình người vươn 2 tay thể hiện sự khỏe khoắn nằm trong chữ NT cách điệu như cánh bướm căng gió, chữ NBF nằm trong chữ T được cách điệu như con thuyền cùng lướt sóng (tất cả đều màu đỏ, tượng trưng cho chiến thắng).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, Câu lạc bộ, cá nhân có tâm huyết, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, đóng góp cho sự phát triển, nâng cao vị thế của môn Cầu lông tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục đích: Tập hợp, đoàn kết hội viên, huy động mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân thúc đẩy phong trào tập luyện, thi đấu môn Cầu lông nhằm mục đích giáo dục thể chất, rèn luyện ý chí, phẩm chất đạo đức, nâng cao sức khỏe, phát triển tài năng trong môn Cầu lông, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh nói riêng và quốc gia nói chung.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại số 139 đường Quang Trung, Phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trong lĩnh vực thể thao, cụ thể là bộ môn cầu lông trong phạm vi của tỉnh Ninh Thuận.
2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, ban ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
3. Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận là thành viên chính thức của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục quần chúng, hội viên và tổ chức thành viên của Liên đoàn về đường lối, phương hướng phát triển bộ môn cầu lông nói riêng cũng như phát triển sự nghiệp thể dục thể thao nói chung của tỉnh và của Nhà nước, Điều lệ của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.
2. Phổ biến và hướng dẫn rộng rãi đến các thành viên của Liên đoàn trong việc chấp hành nghiêm túc Điều lệ của Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.
3. Phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội để:
 - a) Tập hợp các tổ chức thành viên, hội viên tham gia xây dựng và phát triển phong trào cầu lông rộng rãi ở mọi trình độ, mọi đối tượng, chú trọng đặc biệt các đối tượng thanh thiếu niên, nhi đồng.
 - b) Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng cầu lông, hệ thống thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc theo hướng xã hội hóa và dân chuyên nghiệp hóa.
 - c) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài.
 - d) Quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức thành viên và hội viên trong Liên đoàn.

Điều 7. Quyền hạn

1. Kiến nghị và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện các việc sau:

- a) Tuyển chọn vận động viên cầu lông vào đội dự tuyển, đội tuyển quốc gia.
 - b) Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu.
2. Tham gia với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý các hoạt động hợp tác về cầu lông.
3. Phối hợp và dưới sự chủ trì của Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức và quản lý theo thẩm quyền các cuộc thi đấu cầu lông trên địa bàn và khu vực về các mặt:
- a) Ban hành các điều lệ thi đấu, tổ chức các giải cầu lông trên địa bàn và các cuộc thi đấu trong khu vực.
 - b) Tuân thủ Điều lệ, Luật thi đấu và các quyết định của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.
 - c) Giải quyết tranh chấp giữa các cầu thủ, cán bộ, huấn luyện viên, hội viên và các tổ chức thành viên của Liên đoàn.
4. Phát triển các tổ chức thành viên; khuyến khích, giúp đỡ và chỉ đạo các tổ chức cầu lông ở các địa phương về chuyên môn và nghiệp vụ.
5. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
7. Kiến nghị và phối hợp với các cơ quan chức năng xét phong tặng các danh hiệu về cầu lông theo quy định.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên và thành viên

Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

1. Hội viên

a) Công dân Việt Nam đang sống và hoạt động trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Liên đoàn.

b) Những cá nhân khác không có đủ điều kiện như quy định Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Điều lệ này nhưng có nhiều đóng góp vào hoạt động của Liên đoàn, tán thành Điều lệ của Liên đoàn thì được xem xét kết nạp làm hội viên danh dự.

c) Hội viên danh dự được quyền góp ý xây dựng cho sự phát triển của Liên đoàn nhưng không được biểu quyết và bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn.

2. Thành viên: Các Tổ chức Liên đoàn, Hội cầu lông huyện, thành phố, các Câu lạc bộ chấp hành Điều lệ của Liên đoàn Tỉnh, đóng hội phí hàng năm và tham gia các hoạt động theo chương trình của Liên đoàn đều được công nhận là tổ chức thành viên chính thức của Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.

Điều 9. Thẻ thức xin gia nhập Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận

1. Những tổ chức đủ điều kiện như Điều 7 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng đều được xét làm thành viên của Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.

2. Hồ sơ xin làm thành viên:

a) Đơn xin gia nhập liên đoàn (theo mẫu).

b) Bản sao hợp lệ và các quy định của tổ chức xin gia nhập, quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền.

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức.

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ, Luật thi đấu của Liên đoàn cầu lông Việt Nam.

3. Thẻ thức gia nhập Liên đoàn của hội viên:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn (theo mẫu).

b) Các giấy tờ cần thiết khác (quy định trong mẫu đơn).

c) Thẩm quyền công nhận hội viên do Ban Thường vụ xem xét và quyết định.

Điều 10. Nghĩa vụ và Quyền lợi của hội viên và các tổ chức thành viên

1. Nghĩa vụ của hội viên và các tổ chức thành viên:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy chế và các quy định khác của Liên đoàn Cầu lông tỉnh.

b) Tuân thủ Luật thi đấu của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

c) Tích cực tham gia mọi hoạt động của Liên đoàn, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ của cầu lông tỉnh nhà.

d) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn và phát triển hội viên mới.

đ) Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

e) Đối với các tổ chức thành viên: Định kỳ báo cáo về hoạt động với Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.

2. Quyền lợi của hội viên và các tổ chức thành viên:

a) Có quyền bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn.

b) Đề xuất, thảo luận và biểu quyết về các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn.

c) Giám sát hoạt động của ban chấp hành và các thành viên của Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.

d) Tham gia thi đấu tại các giải cầu lông do Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận tổ chức theo quy định của điều lệ giải.

đ) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

e) Được tạo mọi điều kiện thuận lợi để học tập, tập luyện và thi đấu cầu lông ở trong nước và nước ngoài đảm bảo theo quy định của pháp luật.

g) Được ưu tiên sử dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu của Liên đoàn Cầu Lông Ninh Thuận trong điều kiện cho phép.

h) Được Liên đoàn Cầu Lông Ninh Thuận bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng về cầu lông trước pháp luật.

i) Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn.

Điều 11. Thẻ thức ra khỏi Liên đoàn và Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Muốn ra khỏi Liên đoàn, hội viên phải có đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Chấp hành sẽ xem xét, quyết định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn và được đưa ra cuộc họp Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, ủy viên Ban Chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban chấp hành Liên đoàn uỷ nhiệm.

3. Hội viên không sinh hoạt trong 06 (sáu) tháng mà không có lý do chính đáng mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách. Các ủy viên Ban chấp hành bỏ sinh hoạt hai kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ bị xoá tên trong danh sách Ban chấp hành, do Ban Chấp hành ra quyết định. Khi bị xoá tên ra khỏi Liên đoàn, cá nhân phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính cho Liên đoàn.

4. Các tổ chức thành viên sau một năm không báo cáo kết quả hoạt động sẽ bị nhắc nhở và 02 (hai) năm liên tục vẫn vi phạm thì coi như ra khỏi tổ chức Liên đoàn.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội Đại biểu cấp tỉnh.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch
6. Tổng thư ký và phó tổng thư ký
7. Ban chức năng.
8. Các tổ chức trực thuộc.

Điều 15. Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội Đại biểu. Đại hội Đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên một phần hai (1/2) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm kỳ Đại hội: Đại hội Đại biểu Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận được tiến hành 05 (năm) năm một lần kể từ ngày kết thúc Đại hội nhiệm kỳ trước do Ban Chấp hành Liên đoàn triệu tập.

4. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có hai phần ba (2/3) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

5. Nội dung chính của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

6. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

7. Hội nghị thường niên: căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Liên đoàn có thể tổ chức Hội nghị thường niên của Liên đoàn 01 (một) năm một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong năm và thông qua phương hướng hoạt động của năm tới.

Điều 16. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Liên đoàn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội, Hội nghị thường niên của Liên đoàn;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 17. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội. Ban Thường vụ họp thường kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ họp 06 tháng/lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

4. Tùy theo tình hình thực tế, Ban Thường vụ cử ra Thường trực để giúp việc Ban Thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chủ tịch Liên đoàn là người đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về hoạt động của Liên đoàn, đại diện cho Liên đoàn trong những mối quan hệ với các tổ chức khác trong nước và quốc tế;

b) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

c) Chủ tài khoản của Liên đoàn, ký các văn bản quan trọng;

d) Phân công trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các thành viên khác trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành;

đ) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành, Ban thường vụ Liên đoàn;

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và toàn thể hội viên về các hoạt động của Liên đoàn;

h) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

2. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Các Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công tác;

b) Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật. Phó Chủ tịch thường trực thay mặt giải quyết các công việc khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 20. Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký Liên đoàn

1. Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về hoạt động điều hành Liên đoàn.

Tổng thư ký có quyền hạn, trách nhiệm:

a) Tham dự Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ban chức năng của Liên đoàn. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Liên đoàn về nhiệm vụ được giao;

b) Tổng thư ký là người điều phối hoạt động của văn phòng với các ban chức năng của Liên đoàn; chuẩn bị Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Liên đoàn;

c) Được ủy quyền thứ nhất chủ tài khoản của Liên đoàn;

d) Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận.

đ) Chuẩn bị và triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các mặt công tác của Liên đoàn; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

e) Đảm bảo mối quan hệ với các tổ chức Cầu lông trong tỉnh, ngoài tỉnh, quốc tế, các liên đoàn quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức thể thao khác dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch, theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

f) Tổng thư ký được thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc thường xuyên, ký văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy nhiệm.

2. Phó Tổng thư ký do Tổng Thư ký đề xuất và Chủ tịch bổ nhiệm, có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Phó Tổng thư ký là người giúp việc cho Tổng Thư ký, được Tổng Thư ký phân công chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công tác;

b) Phó Tổng thư ký được thay mặt Tổng Thư ký khi Tổng Thư ký vắng mặt và ủy quyền.

Điều 21. Các ban chức năng, các tổ chức trực thuộc

1. Ban Thường vụ Liên đoàn căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ công tác để quyết định thành lập các ban chức năng và các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Trụ sở văn phòng của Liên đoàn đặt tại số 139 đường Quang Trung, Phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Các ban chức năng của Liên đoàn gồm:

- a) Ban Truyền thông và hoạt động cộng đồng;
- b) Ban Huấn luyện & Đào tạo, thi đấu và tổ chức sự kiện;
- c) Ban Khen thưởng và kỷ luật;
- d) Các ban khác khi có nhu cầu sẽ được thành lập theo quy định.

3. Các tổ chức trực thuộc bao gồm: Liên đoàn Cầu lông cấp huyện, thành phố, Hội Cầu lông, Câu lạc bộ Cầu lông cơ sở.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật về Liên đoàn, nghị quyết Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 23. Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận có tài chính và tài sản riêng, được quyền thu, chi cho các hoạt động theo các quy định về tài chính của Liên đoàn phù hợp với pháp luật và quy định của Nhà nước.

Điều 24. Việc quản lý tài sản, tài chính được thực hiện theo pháp luật, các quy định cụ thể của Ban Chấp hành Liên đoàn về việc chi tiêu tài chính và phải báo cáo các văn bản trong các kỳ họp Ban Chấp hành và Đại hội.

Điều 25. Các khoản thu của Liên đoàn

1. Tiền đóng góp của các tổ chức thành viên, hội viên theo quy định.
2. Tiền thu từ các hợp đồng quảng cáo, tài trợ, các giải thi đấu trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.
3. Tiền tài trợ, viện trợ từ các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước thông qua quảng cáo theo quy định của pháp luật.
4. Tiền ủng hộ, quà biếu, tặng của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
5. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn.
6. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế sau khi đã nộp thuế theo luật định như:
 - a) Sản xuất kinh doanh (nếu có).
 - b) Tổ chức các giải đấu.
 - c) Tiền cho thuê sân, trang thiết bị chuyên môn.
 - d) Tiền bán các biểu tượng, huy hiệu...của Liên đoàn.

đ) Tiền bán bản quyền truyền hình các giải thi đấu.

e) Tiền phạt, lệ phí, khiếu kiện theo quy định của pháp luật.

g) Các khoản thu hợp pháp khác.

6. Kinh phí do Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

Điều 26. Các khoản chi của Liên đoàn

Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo các nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên đoàn.

1. Các khoản chi bao gồm:

a) Chi hành chính Văn phòng Liên đoàn;

b) Chi phục vụ các cuộc họp của Liên đoàn.

c) Chi các giải thi đấu và tập huấn trong và ngoài tỉnh.

d) Chi cho việc tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.

đ) Chi khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động cầu lông.

e) Chi thuê huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ.

g) Chi cho công tác tuyên truyền.

h) Chi đầu tư, xây dựng, trang thiết bị dụng cụ chuyên môn, sửa chữa cơ sở văn phòng.

i) Các khoản chi khác.

Điều 27. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 29. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn**

Chỉ có Đại hội đại biểu Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận gồm 08 Chương, 31 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Cầu lông tỉnh Ninh Thuận thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2020 tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Cầu lông Ninh Thuận có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Các hội viên, đơn vị, cá nhân thuộc Liên đoàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ này./.
